

# ỨNG DỤNG HÌNH ẢNH NHÂN VẬT HỀ TRONG NGHỆ THUẬT CHÈO VÀO DẠY HỌC THIẾT KẾ ĐỒ HỌA (PHẦN 1)

Quách Thị Ngọc An<sup>1\*</sup>, Nghiêm Xuân Mừng<sup>2</sup>, Trần Thị Kim Thoa<sup>3</sup>  
<sup>1,3</sup>Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương  
<sup>2</sup>Học viện Hành chính và Quản trị công  
\*Email: lichsudesign@gmail.com

/Ngày nhận bài: 08/04/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 18/04/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 18/04/2025

## TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu ứng dụng hình ảnh nhân vật Hề trong nghệ thuật Chèo truyền thống vào dạy học Thiết kế đồ họa, nhằm tạo sự kết nối giữa văn hóa dân gian và giáo dục nghệ thuật hiện đại. Tác giả đề xuất khai thác hình tượng Hề trong nghệ thuật Chèo, một nhân vật đặc trưng với nét biểu cảm phong phú, hình thức tạo hình độc đáo và tính chất trào lộng, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo và trân trọng giá trị văn hóa truyền thống. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu bao gồm khảo sát, phân tích hình ảnh nhân vật Hề trong các vở Chèo, kết hợp phương pháp giảng dạy thực nghiệm với đối tượng sinh viên ngành Thiết kế đồ họa, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Tác giả sử dụng phân tích định tính để đánh giá hiệu quả giảng dạy qua các sản phẩm thiết kế của sinh viên. Kết quả cho thấy sinh viên có sự hứng thú rõ rệt, khả năng sáng tạo được phát huy, đồng thời các sản phẩm thiết kế mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam. Đưa yếu tố truyền thống vào giảng dạy không chỉ làm phong phú nội dung học tập mà còn khuyến khích sinh viên tìm hiểu sâu hơn về nghệ thuật dân gian. Bài viết kết luận rằng việc ứng dụng hình tượng Hề trong nghệ thuật Chèo vào dạy học thiết kế đồ họa là hướng tiếp cận hiệu quả, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc trong môi trường giáo dục hiện đại.

**Từ khóa:** Ứng dụng, hình ảnh, nhân vật Hề, nghệ thuật Chèo, Thiết kế đồ họa

## THE APPLICATION OF THE CLOWN CHARACTER IN CHEO ART INTO GRAPHIC DESIGN

### ABSTRACT

The clown character in Cheo art is a distinctive symbol, closely associated with traditional Vietnamese stage performances. The clown often appears as a figure who brings laughter, humor, and a sense of the common people, while also serving the function of reflecting social issues through comical and sometimes absurd situations. Despite its playful and humorous appearance, the clown character carries profound insights into life and often expresses satirical and socially critical viewpoints in a subtle way. With a free-spirited and open personality, the clown in Cheo has become a unique cultural icon, easily accessible and relatable to a wide audience. This article explores the adaptation and transformation of the clown character from Cheo art into modern graphic design. It highlights the integration of traditional and contemporary elements, emphasizing the potential for the clown's image to be recreated and innovatively interpreted in graphic design products. The author points out how Cheo art can enrich visual language, bringing both aesthetic value and deep cultural significance to contemporary graphic works.

**Keywords:** Application, image, clown character, Cheo art, graphic design

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghệ thuật Chèo - một loại hình sân khấu dân gian đặc sắc của Việt Nam - không chỉ là di sản văn hóa phi vật thể quý báu mà còn chứa đựng nhiều yếu tố tạo hình độc đáo có giá trị cao trong thiết kế mỹ thuật. Trong nghệ thuật Chèo, nhân vật Hề đóng một vai trò quan trọng, vừa mang lại tiếng cười vừa phản ánh những vấn đề xã hội qua các tình huống hài hước và châm biếm. Hình ảnh nhân vật Hề trong Chèo gắn

liên với nét đặc trưng của văn hóa dân gian Việt Nam, thể hiện sự kết hợp giữa yếu tố giải trí và tư tưởng phản biện xã hội. Tạo hình nhân vật Hề với phong cách biểu đạt phóng đại, hình ảnh sinh động và sắc màu ấn tượng chính là nguồn cảm hứng giàu tiềm năng cho lĩnh vực thiết kế đồ họa hiện đại.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc tích hợp các yếu tố văn hóa truyền thống, đặc biệt là hình tượng nhân vật

dân gian như Hề Chèo, vào giảng dạy Thiết kế đồ họa tại các cơ sở đào tạo mỹ thuật ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Sự thiếu gắn kết giữa di sản văn hóa với giáo trình và phương pháp giảng dạy hiện đại khiến sinh viên ít có cơ hội tiếp cận, khai thác và sáng tạo dựa trên nền tảng văn hóa bản địa. Điều này dẫn đến nguy cơ mai một những giá trị thị giác đặc trưng trong nghệ thuật dân gian và làm giảm tính đa dạng bản sắc trong sản phẩm thiết kế.

Xuất phát từ thực trạng trên, bài viết này tập trung nghiên cứu và đề xuất hướng ứng dụng hình ảnh nhân vật Hề trong nghệ thuật Chèo vào hoạt động dạy học Thiết kế đồ họa. Thông qua phân tích đặc điểm tạo hình của nhân vật Hề, kết hợp với phương pháp giảng dạy thực nghiệm tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, bài viết nhằm đánh giá hiệu quả của việc đưa chất liệu truyền thống vào sáng tạo thiết kế, từ đó góp phần làm phong phú nội dung giảng dạy và khơi dậy cảm hứng văn hóa dân tộc trong sinh viên ngành Thiết kế đồ họa.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Phương pháp khảo sát và phân tích hình ảnh:* Tác giả tiến hành khảo sát, thu thập và phân tích hình ảnh nhân vật Hề trong một số vở Chèo tiêu biểu. Việc khảo sát tập trung vào các yếu tố tạo hình, màu sắc, biểu cảm khuôn mặt, phục trang và ngôn ngữ hình thể của nhân vật Hề - một trong những hình tượng đặc trưng, mang đậm tính dân gian và hài hước trong nghệ thuật Chèo. Dữ liệu được phân tích nhằm rút ra những đặc điểm thẩm mỹ và biểu đạt có thể ứng dụng vào thiết kế đồ họa.

*Phương pháp giảng dạy thực nghiệm:* Trên cơ sở những phân tích nói trên, tác giả xây dựng nội dung giảng dạy thử nghiệm cho sinh viên ngành Thiết kế đồ họa tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Hoạt động giảng dạy được tổ chức theo hình thức thực hành sáng tạo, sinh viên được tiếp cận và khai thác hình ảnh nhân vật Hề như một chất liệu văn hóa nghệ thuật truyền thống trong bài tập thiết kế.

*Phương pháp phân tích định tính:* Sau quá trình giảng dạy, tác giả sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá hiệu quả ứng dụng thông qua việc quan sát, đối chiếu và phân tích các sản phẩm thiết kế của sinh viên. Việc đánh giá tập trung vào khả năng tiếp thu và sáng tạo của sinh viên khi vận dụng hình ảnh nhân vật Hề, mức độ hiểu biết về nghệ thuật truyền thống, cũng như khả năng kết hợp yếu tố văn hóa dân gian với ngôn ngữ thiết kế hiện đại.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Những vấn đề chung

##### 3.1.1. Giới thiệu về nghệ thuật sân khấu Chèo và nhân vật Hề

Chèo là một loại hình sân khấu kịch hát dân tộc của Việt Nam, được hình thành từ thế kỷ 13 và đã phát triển cùng với thời kỳ phục hưng dân tộc. Tới thế kỷ 15, do chịu ảnh hưởng của Nho giáo nên vua Lê Thánh Tông đã không cho phép biểu diễn Chèo trong cung đình. Lúc này Chèo lại trở về với người nông dân, kịch bản lấy từ truyện thơ Nôm. Tới thế kỷ 18, hình thức Chèo cô hay còn gọi là Chèo sân đình đã được phát triển mạnh ở vùng nông thôn Việt Nam và tiếp tục phát triển, đạt đến đỉnh cao vào cuối thế kỷ 19. Những vở Chèo nổi tiếng như *Quan Âm Thị Kính*, *Lưu Bình Dương Lễ*, *Kim Nham*, *Trương Viên*,... xuất hiện trong giai đoạn này. Chèo sân đình thường được biểu diễn ở các sân đình, sân chùa, sân nhà các gia đình quyền quý. Sân khấu rất thô sơ, thường chỉ là một chiếc chiếu trải giữa sân, khán giả ngồi bao quanh cả bốn mặt “chiếu Chèo”, không có phong màn bài trí. Phục trang của diễn viên là y phục thường ngày, hoá trang đơn giản, chỉ vai Hề được vẽ mặt để gây cười.

Sang đến những năm đầu thế kỷ 20, Chèo sân đình từ làng quê được đưa ra sân khấu thành thị. Chèo đã có sự giao lưu, ảnh hưởng của sân khấu phương Tây và đã có những cải tiến mới được gọi là “Chèo văn minh”. Sau đó Chèo văn minh lại được cải tiến một lần nữa cho phù hợp với thị hiếu của thị dân, trở thành Chèo cải lương. Đó là những năm 20 - 30 của thế kỷ 20 mà Nguyễn Đình Nghi là chủ suy.

Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, một số nhà hoạt động sân khấu đưa đề tài cách mạng vào nghệ thuật Chèo, lúc này Chèo bắt đầu có đề tài hiện đại. Trong đề tài hiện đại có những vở Chèo nói về chiến tranh, hậu chiến tranh, đời sống xã hội đương thời hoặc những vấn đề diễn ra trong thời bao cấp. Tới những năm 1960, một số tác giả đưa đề tài chống Mỹ và đề tài sản xuất vào Chèo. Cùng với thời gian, Chèo đã có những sự thay đổi khác nhau, về sân khấu biểu diễn, từ sân khấu ba mặt ngoài trời chuyển vào sân khấu hộp hai mặt trong nhà. Về nội dung, Chèo đã có sự chuyển biến từ chỗ chỉ đưa những nội dung giáo huấn đạo đức tới việc đưa những vấn đề chính trị, xã hội hiện đại vào trong mỗi vở Chèo. Nhưng dù có phát triển tới đâu, thay đổi thế nào thì những đặc trưng về nghệ thuật Chèo vẫn được giữ nguyên bản. Sân khấu Chèo có hai đặc điểm cơ bản sau đây:

*Thứ nhất, Chèo là sân khấu kịch hát có kịch bản được cấu trúc theo kiểu “mảnh trò”.* Khác với kịch của phương Tây có lớp lang, có chương hồi, kịch hát dân tộc truyền thống Việt Nam, đặc biệt là Chèo có một loại hình cấu trúc rất đặc biệt, rất quen thuộc và cũng rất độc đáo, nổi bật, đó là cấu trúc mảnh trò. Những mảnh trò này có sự tồn tại độc lập tương đối với nhau, do đó từng mảnh có thể đem trích diễn tách riêng mà người xem vẫn có thể tiếp nhận được một cách rất lý

thú. Và những mảnh trò đó được gọi theo cách khác là những trích đoạn. Ví dụ như trong vở *Quan Âm Thị Kính*, toàn bộ vở Chèo là những mảnh trò kế tiếp nhau kết thành: *Thiện Sĩ hỏi vợ, Thị Kính cắt râu chông, Thị Mầu lên chùa, Thị Mầu dụ Nó, Xã trưởng - Mẹ Đốp, Việc làng (Ngà vạ)*,... Trong khi đó kịch ca phương Tây được cấu trúc theo hồi, mỗi một vở kịch đều phải tuân thủ theo nguyên tắc gồm có năm hồi (từ giới thiệu nhân vật trong quan hệ xung đột tới khi mâu thuẫn lên đỉnh điểm và tạm hoãn xung đột rồi kết thúc) thì nghệ thuật Chèo của Việt Nam lại được cấu trúc theo từng mảnh trò riêng biệt. Một vở Chèo có thể được tạo nên từ nhiều mảnh trò khác nhau chứ không nhất thiết bị bó buộc trong một con số nhất định.

*Thứ hai, Chèo là sân khấu ước lệ, cách điệu, tượng trưng.* Trong Chèo, cuộc sống được tả ý, tả thần qua nghệ thuật ước lệ, cách điệu. Ước lệ trên sân khấu Chèo có thể hiểu đó là một cách giải quyết mâu thuẫn của cái hữu hạn vật chất trên sàn diễn với cái vô hạn của cuộc đời. Bản chất của ước lệ trong Chèo là dùng chính nhân thân người diễn viên để biểu hiện hiện thực: không gian, thời gian, con người. Chỉ có thông qua ước lệ các vật mới có ngữ, nghĩa. Cây quạt, cái bàn gỗ, cái hòm, hay bất kỳ những đạo cụ sân khấu mang tính ước lệ, đều là những vật thật. Qua các động tác diễn xuất của người diễn viên Chèo, chúng mới có thể mang tên cái này, hoặc cái kia. Các động tác diễn xuất với tư cách là một hệ thống tín hiệu nghệ thuật đã gọi lên những cảnh trí, những tâm trạng, những hành động mà khán giả phải tiếp tục tự hoàn chỉnh trong trí tưởng tượng và sự nhận thức của mình. Người diễn viên không tái hiện toàn bộ cử chỉ thực tế, mà chỉ bằng một vài động tác mang tính quy ước, đã làm xuất hiện trước mắt khán giả cái mà thật sự không tồn tại. Khi diễn viên chưa ra, sân khấu Chèo chỉ là một mặt phẳng trống trơn. Nhưng khi diễn viên ra, chỉ bằng vài ba động tác, vài câu nói lới, mặt phẳng ấy biến thành dòng sông, con đường, căn nhà, chiến trường, sự chuyên biến của thời gian, không gian. Nhìn chung ở nghệ thuật Chèo, không gian và thời gian ước lệ gắn liền với động tác ước lệ và động tác cách điệu, cùng với hát, múa, nhạc và diễn xuất của nghệ nhân đã tạo nên những lớp, những mảng Chèo đặc sắc.

Về đề tài và nội dung tư tưởng, bên cạnh phản ánh hiện thực trong xã hội sâu sắc và mang tính khuyến giáo đạo đức, Chèo còn là loại hình sân khấu mang đậm tính hài. Chèo thường đưa lên sân khấu cốt truyện có tình tiết bi thảm, nhưng những màn trào lộng, hài hước xen kẽ vào trong vở diễn là yếu tố không thể thiếu, tạo nên sự cân bằng, độ căng giãn cần thiết của sân khấu Chèo. Người xem có thể vừa quá uất ức buồn đau cho nỗi oan của Thị Kính hiền hậu trong cảnh trước thì ở cảnh sau có thể lại cười ngặt ngẽo bởi các lớp hài xuất hiện liên tiếp sau đó,

như màn Xã trưởng - Mẹ Đốp, màn Ngà vạ.

Nói đến cái hài trong Chèo, không thể không nhắc tới nhân vật Hề. Nói cách khác cái hài trong Chèo được thể hiện thông qua nhân vật Hề. Dân gian có câu “Phi Hề bất thành Chèo” - không có Hề không thành Chèo. Hề gắn với sân khấu Chèo ngay từ lúc manh nha hình thành với lối “trò nhại” và đồng hành cùng với sự phát triển sân khấu Chèo qua thời gian. Ban đầu, hề Chèo chỉ mang tính giải trí, mua vui cho người xem. Về sau, cùng với sự thoái trào của chế độ quân chủ ở Việt Nam, Hề Chèo đã trở thành vũ khí đấu tranh giai cấp sắc bén giữa giai cấp nông dân với giai cấp thống trị. Hề Chèo theo đó cũng trở thành nhân vật có tính cách, mỗi khi xuất hiện, bề ngoài Hề gây cười cho khán giả nhưng đằng sau lại hàm chứa bao ẩn ý sâu sắc.

Hề chèo có hai loại: Hề áo ngắn và Hề áo dài. Hề áo ngắn (hề tích cực) đại diện cho những người lao động nghèo khổ, địa vị thấp kém nhưng thông minh, thường đứng trên quan điểm của nhân dân để châm biếm, đả kích giai cấp thống trị. Tiêu biểu là Hề mồi, Hề gậy, Hề mõ. Hề gậy thường là các anh Hề đồng vác gậy theo hầu thầy, quan. Hề mồi là những nhân vật hầu hạ, hoặc lính canh, lính hầu trong các dinh quan... khi ra sân khấu thường mang theo chiếc mồi quán bằng giẻ tẩm dầu, mỡ đốt sáng như đuốc (nay đã được cải tiến làm bằng vải màu đỏ, khi ra sân khấu sẽ kết hợp với ánh sáng của sân khấu). Bó đuốc này còn tượng trưng cho bó đuốc dùng chiếu sáng canh phòng, dinh thự... Hề mồi thường hay ra trước dọn dẹp cung đình, đón quan nên có còn được gọi là những anh Hề dọn lớp hoặc dọn dẹp đám. Hề mõ là những người làm mõ làng, tiêu biểu như Mẹ Đốp trong vở chèo *Quan Âm Thị Kính*. Hề áo ngắn thường có lối đối đáp hoạt bát sắc sảo làm quần chúng há hê. Là những người có địa vị thấp kém nhất trong xã hội, làm nghề hầu hạ nhưng nhiều khi hề chửi đốp chát vào mặt quan lại, hương lý,... mà chúng phải chịu, vì Hề chửi có chữ, có lý, không ai bắt bẻ được. Hề áo dài (hề tiêu cực) là các nhân vật quan lại, hào lý, thầy đồ, thầy bói, thầy cúng, thầy phù thủy. Các vai Hề tiêu cực này thường tự bộc lộ bản chất tham lam, ngu ngốc, giả dối, xấu xa của mình, tự giễu mình trên sân khấu. Hề chèo gây cười chủ yếu thông qua thể tương phản của tính cách và đặc biệt của ngôn ngữ. Ngoài ra, các nghệ nhân ta xưa đã tạo nên những nét châm phá trong cách biểu diễn, từ sự hóa trang, trang phục cho đến hành động cử chỉ, mỗi bước đi của anh Hề cũng là một nghệ thuật gây cười. Như vậy, nhân vật Hề trong Chèo vừa đem đến cho khán giả những phút giây thư giãn, giải trí, khoái trá vừa mang những nội dung tư tưởng sâu sắc, góp phần vào việc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội, đả kích tầng lớp thống trị (vua quan, địa chủ, hào lý), thể hiện sự đấu tranh giai cấp rõ nét.

Hề với hai loại là hề áo ngắn và hề áo dài đều có những đặc điểm riêng trong ngôn ngữ kịch thoại, trong hóa trang và các động tác biểu diễn. Về ngôn ngữ kịch thoại của Hề áo ngắn, theo nhà nghiên cứu Hà Văn Cầu, kết cấu hài kịch của loại này thường chia làm ba lối. Lối thứ nhất là lối “mai phục”. Trong quan hệ với bề trên, với thầy, với bác, Hề thường mai phục những chuyện thật vắn vớ, xa xôi nhằm thu hút sự chú ý của thầy (và cũng là của khán giả) rồi, dùng một cái, lật ngược lại vấn đề khiến cho thầy đỡ đòn không kịp. Ví dụ trong chuyện chấy rận, Hề miêu tả cảnh trú ngụ đẹp của rận:

... Có một nơi thú tiểu sơn lâm

Anh có ở tôi xin hướng dẫn...

Đề thầy “mê”. Quả nhiên, thầy buột mồm khen:

Thú tiểu sơn lâm thì đẹp lắm nhỉ!

Khi đó, Hề đã nắm chắc phần thắng, Hề mới “hạ” thầy bằng một câu:

- Vâng, đẹp lắm ạ. Quan có thích thì con đưa quân đến ở!

Lối thứ hai ít hiệu quả hài kịch hơn vì lối này nặng về chơi chữ. Kết cấu thường đơn giản, xuôi chiều, ít kịch tính và không có kết thúc đột ngột. Lối này thường dẫn khán giả đến chỗ vui nhẹ nhàng, dí dỏm, cười tủm tỉm, không gây được tiếng cười lớn. Lối thứ ba thường sử dụng các câu đố đá mua vui, dẫn bạn đồng diễn (và cả khán giả) vào chỗ bí phải suy nghĩ, rồi đến khi Hề giảng ra, thoát nghe như vô lý, nhưng lại rất hợp lý. Lối này cũng không có kết cấu gì rắc rối nhưng cũng đưa lại cho khán giả những hiệu quả cười hề hả, vui vẻ. Trong ba lối kể trên, khi đối thoại với các bậc bề trên, thầy, chủ, quan... bên cạnh ngôn ngữ đối đáp thông minh sắc sảo, Hề còn được xây dựng với lối đối đáp giả ngổ, giả ngốc để tương phản với cái “trí” của bề trên. Thông qua đó lại càng lột tả được bản chất nhân vật và cái tài trí thông minh của Hề.

Về hóa trang, vì đặc điểm nổi bật của sân khấu Chèo là ước lệ, cách điệu và tượng trưng nên việc hóa trang cho nhân vật Hề cũng chịu sự chi phối của đặc điểm này. Mục đích nhằm tạo ra yếu tố gây cười cho khán giả và làm nổi bật tính cách, đặc điểm của nhân vật. Nói như nhà nghiên cứu chèo Hà Văn Cầu trong cuốn *Hề chèo* (Nxb Khoa học Xã hội, tr.61): “Làm thế nào cho bộ mặt của mình, khi bước ra chiếu diễn, mang một vẻ ngộ nghĩnh, nghịch ngợm, trái với những bộ mặt bình thường”. Những hình ảnh trang điểm của hề thường thấy đó là hai má đỏ tròn xoe, hai chấm trắng ở đầu mắt bằng hạt ngô, như hai cục nhử mắt, một vệt trắng từ mũi vắt qua môi, quần áo lôi thôi, xộc xệch. Hề quét cung dinh ngoài hai môi lửa còn được phục bằng hai chiếc quây nhiều màu sắc như lớp váy, đầu chít khăn lơ, Hề Cu Sút ngoài quần áo xộc xệch còn được đeo một chiếc khánh bạc rất to trên cổ và lá bùa với ba chữ Nôm “con cầu tự”, ngụ ý là người tật nguyền, khó nuôi phải đeo bùa, đeo bạc để kỵ gió và

khỏi ma bắt. Hề áo dài như thầy bói mù xuất hiện trước khán giả với hình ảnh tay cầm gậy dò dẫm, tay mang hòm đồ nghề, đôi mắt đeo kính đen, mí mắt trắng xóa, đặc biệt là bộ râu đeo trên mép khi thì nháy bên này, khi thì nháy bên kia tạo sự tinh nghịch, hài hước. Thầy phù thủy ra sân khấu với đôi kiếm lệnh và đôi lá cờ sau lưng, bụng to tròn, phưỡn ra, (ngụ ý là “phù thủy”, bị phù thủy do uống no nước) tay cầm trống. Và như vậy, bên cạnh yếu tố hóa trang thì phục trang cũng không kém phần quan trọng, nhất là với những đạo cụ của diễn viên, một chiếc gậy, một chiếc hòm của ông thầy bói, đôi lá cờ và chiếc kiếm lệnh sau lưng thầy phù thủy, một chiếc roi tre của viên lý trưởng... tất cả đều tập trung khắc họa rõ nét cho nhân vật và tạo ra tiếng cười sảng khoái cho khán giả.

Cùng với hóa trang, động tác của Hề cũng có những đặc điểm nổi bật đáng chú ý. Đặc điểm bao trùm phổ biến trong động tác lối diễn của Hề đó là sự trái khoáy, bất thường, “khác người” tạo sự hài hước, gây cười. Ví dụ Lão Mốc có dáng đi khuyu người, hai gối đưa về phía trước, Cả Sút đi văng mình, thẳng khoèo đi kiêu chân duỗi chân co. Đối với Hề gây thường có bốn động tác, còn gọi là 4 “thế” đặc trưng: Thế thứ nhất là gác chân lên gậy, thế thứ hai đứng trùng chân (gần như quỳ), thế ba vác gậy qua vai, thế thứ tư là quay gậy. Múa gậy cũng có 2, 3 nhịp múa. Nhìn chung ở thế nào, động tác nào thì Hề cũng có đặc điểm là tự do, khuếch đại, khoa trương, phóng khoáng hơn so với động tác của kép. Tất cả những động tác đó tạo nên sự nghịch mắt rất đặc trưng, ngộ nghĩnh và hài hước của Hề.

### 3.1.2. Ngôn ngữ tạo hình của nhân vật Hề trong Chèo

Từ góc nhìn của mỹ thuật nói chung và thiết kế đồ họa nói riêng, hình tượng Hề Chèo không chỉ là một yếu tố biểu diễn mà còn hàm chứa ngôn ngữ tạo hình độc đáo, chứa đựng nhiều tiềm năng khai thác cho sáng tạo thị giác, qua một số biểu hiện:

*Tạo hình nhân vật mang tính biểu tượng và sự phóng đại.* Tạo hình nhân vật Hề trong Chèo có xu hướng cường điệu và phóng đại các yếu tố ngoại hình để nhấn mạnh tính cách và tăng hiệu quả thị giác. Đặc điểm dễ nhận biết gồm: Khuôn mặt trang điểm đậm, đôi mắt tròn tròn, lông mày vẽ cong hoặc xéch tạo cảm giác hài hước; Các bộ phận như mũi, miệng, răng đôi khi được cách điệu, biến dạng có chủ ý; Đầu tóc có thể được búi lệch, chỏm cao hoặc đội khăn xéo mang tính trào lộng. Những yếu tố này tương đồng với kỹ thuật minh họa nhân vật (character illustration) trong thiết kế đồ họa với các chi tiết hình thể được biến dạng có tính toán để truyền tải cảm xúc hoặc ý đồ thị giác rõ nét.

Màu sắc và trang phục có sự tương phản và tính nhận diện cao. Màu sắc trong tạo hình nhân vật Hề thường

sử dụng các gam màu tươi sáng, tương phản mạnh, như đỏ, vàng, xanh lam, nhằm tạo hiệu ứng bắt mắt và gây chú ý trên sân khấu, như: Trang phục mang tính cách điệu, lạ mắt và phi thực tế, đôi khi pha trộn nhiều mảng màu đối chọi, không tuân theo nguyên tắc thẩm mỹ cổ điển nhưng lại hiệu quả về mặt thị giác; Họa tiết và đường nét trang trí đơn giản, khối mảng rõ ràng, phù hợp với các tiêu chí thiết kế hình tượng đồ họa. Từ quan điểm thiết kế, đây là bài học về màu sắc biểu cảm và tạo hình nhân vật có tính biểu tượng, có thể áp dụng vào các bài học về tạo hình minh họa, thiết kế biểu trưng, hoặc đồ họa truyền thông văn hóa.

Biểu cảm và ngôn ngữ hình thể đặc trưng với động thái chuyển động và biểu tượng tính cách. Ngôn ngữ tạo hình của Hề Chèo không tách rời ngôn ngữ biểu diễn. Tư thế, dáng đứng, ánh mắt, động tác cơ thể đều gọi sự linh hoạt, dí dỏm, nghịch ngợm. Trong thiết kế đồ họa hiện đại, các yếu tố này tương ứng với việc xây dựng tư thế (pose) và cử chỉ (gesture) trong tạo hình nhân vật, giúp tăng tính sinh động, cá tính hóa nhân vật. Ngoài ra, nhiều chi tiết tạo hình mang tính biểu tượng rõ rệt, ví dụ: Mũi đỏ, răng thưa → biểu tượng cho tính cách hài hước, ngây ngô; Bước đi xiêu vẹo, điệu bộ lố bịch → biểu đạt sự lạc quan dù nghèo khó.

Tính ứng dụng vào Thiết kế đồ họa hiện đại: Hình ảnh nhân vật Hề có thể được khai thác để làm chất liệu cho thiết kế minh họa nhân vật trong truyện tranh, poster văn hóa dân gian, hoạt hình, biểu tượng sự kiện nghệ thuật; Ứng dụng trong thiết kế bao bì, quảng bá du lịch, thương hiệu văn hóa; Hoặc trở thành nền tảng cho quá trình xây dựng bài tập sáng tạo trong dạy học thiết kế đồ họa, khơi gợi tư duy tạo hình dựa trên bản sắc truyền thống. Từ góc độ mỹ thuật và thiết kế đồ họa, hình ảnh nhân vật Hề trong nghệ thuật Chèo không chỉ là một biểu tượng văn hóa sân khấu, mà còn là một hình mẫu sáng tạo thị giác mang tính ứng dụng cao. Nghiên cứu khai thác ngôn ngữ tạo hình độc đáo này sẽ góp phần làm phong phú nội dung giảng dạy và thúc đẩy sinh viên thiết kế tiếp cận sâu hơn với nghệ thuật truyền thống bằng tư duy hiện đại.

### 3.1.3. Thiết kế đồ họa và vai trò của văn hóa truyền thống trong sáng tạo

Văn hóa truyền thống, trong đó bao gồm các hình tượng dân gian, tín ngưỡng, nghệ thuật sân khấu, họa tiết trang trí... chính là một nguồn tư liệu thẩm mỹ đặc sắc mà thiết kế hiện đại có thể khai thác. Các yếu tố này mang giá trị lịch sử, tinh thần, đồng thời chứa đựng hệ thống ngôn ngữ tạo hình riêng biệt: đường nét cách điệu, bố cục biểu tượng, màu sắc dân gian và hình thức biểu đạt đặc trưng. Vận dụng những yếu tố này vào thiết kế hiện đại giúp nhà thiết kế xây dựng

bản sắc riêng, khác biệt với xu hướng toàn cầu hóa có phần đồng nhất hiện nay.

Thiết kế đồ họa hiện nay đã vượt ra khỏi khuôn khổ của các sản phẩm mang tính chức năng như sách, báo, quảng cáo... để trở thành phương tiện quan trọng trong xây dựng hình ảnh thương hiệu, truyền thông văn hóa, phát triển sản phẩm gắn với giá trị địa phương. Trong thực tế sáng tác, nhiều nhà thiết kế trẻ Việt Nam đã khai thác thành công văn hóa dân gian để tạo ra các sản phẩm thiết kế độc đáo, như bộ nhận diện thương hiệu sử dụng mô típ tranh dân gian, poster sân khấu cách điệu từ tuồng, chèo, hoặc bao bì sản phẩm mang đậm yếu tố dân gian hiện đại. Những ví dụ này cho thấy tiềm năng lớn của việc tích hợp văn hóa truyền thống vào tư duy thiết kế mới.

Đối với dạy học thiết kế, đưa chất liệu văn hóa truyền thống vào giảng dạy nhằm cung cấp tư liệu thị giác, giúp hình thành tư duy phân tích, lựa chọn và chuyển hóa yếu tố văn hóa thành hình thức đồ họa phù hợp với mục đích sử dụng. Hình ảnh nhân vật Hề trong nghệ thuật Chèo, với đặc trưng tạo hình phóng đại, màu sắc rực rỡ và tính biểu cảm cao, là một trường hợp tiêu biểu. Sử dụng hình tượng này làm bài học thị giác giúp sinh viên luyện tập kỹ năng quan sát và cách điệu, tăng cường khả năng sáng tạo dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc. Từ đó, có thể khẳng định rằng văn hóa truyền thống không chỉ là “chất liệu thô” để minh họa, mà là nguồn cảm hứng có khả năng kiến tạo tư duy thiết kế có chiều sâu, góp phần làm phong phú sản phẩm thiết kế và nâng cao vai trò của người nghệ sĩ, nhà thiết kế trong việc gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam trong thời đại mới.

(Còn tiếp)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Đức Hạnh. (2004). *Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*. Hà Nội: Nxb Sân khấu.
- Hà Văn Cầu. (2011). *Lịch sử nghệ thuật Chèo*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.
- Hà Văn Cầu. (2015). *Hề Chèo*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hồng Hưng. (2012). *Nguyên lý Design thị giác*. Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Hồng Hưng. (2017). *Nguyên lý bố cục thị giác*. Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Trần Việt Ngữ. (2015). *Về nghệ thuật Chèo*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Trần Việt Ngữ - Hoàng Kiều. (1967). *Bước đầu tìm hiểu tiếng cười của Chèo cổ*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- Trần Bằng. (1999). *Khái luận về Chèo*. Viện Sân khấu, Trường Đại học Sân khấu điện ảnh Hà Nội.
- Tuấn Giang. (2010). *Nguồn gốc ca nhạc Tuồng Chèo Cải lương*. Hà Nội: Nxb Sân khấu.